

Đại diện hợp pháp của ông T gồm: Bà Trần Thị H2, chị Vũ Thị L2 sinh năm 1959; anh Vũ Quốc H3, sinh năm 1970; đều trú tại: T1, xã T2, huyện L, tỉnh H; Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp đất với bố đẻ là ông Vũ Văn T, chị gái Vũ Thị N đều trú tại xóm 3 V (nay là thôn 2 V), xã C, huyện L dẫn đến Vũ Văn S, ông T và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/9/2016, chị N thuê xe công nông của anh Trần Đình C2 trú tại xóm 3 V, xã C và ông Nguyễn Văn B trú tại xóm 4 T3 (nay là thôn 3 T3), xã C để chở đất lấp ao. Thấy xe công nông chở đất đến lấp ao, S đang dùng dao rửa dọn vườn ở sau nhà liền đi về phía xe công nông của anh C2 ngăn cản không cho xe công nông đổ đất vào ao. Lúc này, chị N và chị Vũ Thị L1 (là em gái S) đang dọn dưới ao nghe thấy to tiếng ở trên đường đi lên. Khi lên trên đường, S và chị N cãi nhau. Ông T đang đứng trong sân nhà nhìn ra đường thấy S cầm dao chỉ vào mặt chị N nên đã nhặt 01 đoạn gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước (49 x 3 x 1,5) cm ném qua bờ rào cho chị N. Khi chị N vừa cầm đoạn gây gỗ thì S cầm dao rửa bằng tay phải chạy đến đứng đối diện, cách chị N khoảng 1m chém một nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới theo hướng đứng của S, trúng vào mặt chị N, làm chị N gục xuống đường, S tiếp tục chém thêm 02 nhát nữa vào đầu chị N. Thấy chị N bị chém, chị L1 vào can thì bị S chém 02 nhát trúng vào mặt, cánh tay phải của chị L1.

Sau khi chém chị N và chị L1, thấy ông T đang chửi mình ở trong sân, S chửi: “Đ.mẹ thằng già, tao cho mày chết”, đồng thời S cầm dao rửa chạy vào trong sân đuổi ông Thống chém một nhát vào đầu, ông Thống chạy vào trong nhà thì S tiếp tục cầm dao đuổi chém. Thấy S đuổi chém ông T, chị L1 cầm theo đoạn gây gỗ chạy theo vào trong nhà để ngăn cản, S cầm dao chém tiếp một nhát vào tai trái của ông T, chị L1 cầm đoạn gây gỗ đánh S không cho S chém ông T nhưng S vẫn tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ ông T. Chị N bị thương nằm ở ngoài đường nghe thấy trong nhà có tiếng kêu cứu nên đã dậy chạy vào trong nhà ông T thì thấy ông T ngồi ở giường, chị L1 đang đứng gần S, trên mặt ông T, chị L1 và S đều chảy máu. Thấy S cầm dao giơ lên định tiếp tục chém ông T, chị N lao vào dùng tay đỡ, giằng dao trên tay S thì bị dao cứa vào lòng bàn tay phải. Khi giằng được dao, chị N ném dao ra ngoài sân, S đi ra sân nhặt con dao rồi lấy xe máy bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn S khai đã ném con dao xuống sông Hồng.

Hậu quả: Chị Vũ Thị N bị thương tích nặng ở vùng đầu, mặt, mắt trái, bàn tay phải, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, từ ngày

15/9/2016 đến ngày 19/9/2016 chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị, ngày 16/10/2016 ra viện; tiếp tục điều trị phẫu thuật tạo hình hộp sọ từ ngày 15/12/2016 đến ngày 19/12/2016 tại Bệnh viện Việt Đức.

Chị Vũ Thị L1 bị thương tích ở cánh tay phải, rách cơ tam đầu, rách má trái, gãy cung tiếp gò má trái, vỡ xương thái dương trái được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 15/9/2021 đến ngày 26/9/2021 thì ra viện.

Ông Vũ Văn T bị thương tích ở đầu, cổ trái, gò má trái, đứt tai trái được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H từ ngày 15/9/2016 đến ngày 10/10/2016 ra viện. Ngày 18/5/2017, ông Vũ Văn T chết do già yếu.

Ngày 14/11/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định truy nã đối với Vũ Văn S.

Ngày 31/5/2021, Vũ Văn S đã đến Công an xã C đầu thú. Qua xem xét dấu vết thân thể đối với Vũ Văn S xác định: Tại vị trí phía sau tai phải cách 2cm có 01 vết sẹo kích thước (6,5x0,1)cm; tại vị trí trên đỉnh đầu bên phải có một vết sẹo kích thước (5x0,2)cm; tại vị trí trên đỉnh đầu bên trái cách tai trái 03cm có một sẹo kích thước (1x2)cm.

Ngày 11/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 72, 73, 74 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định mức độ tổn hại Sức khỏe của chị Vũ Thị N, chị Vũ Thị L1 và ông Vũ Văn T. Tuy nhiên ông T từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định tổn hại % Sức khỏe của ông T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 129/16/TgT ngày 21/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh H đối với nạn nhân Vũ Thị N, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm nhiều nơi đã liền sẹo, vết thương vùng hàm mặt để lại sẹo xấu ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 15%; Vết thương sọ não kín làm vỡ xương trán và xương đỉnh, chảy máu khoang dưới nhện, liệt đại não và nhu mô não thùy thái dương trái, tụ khí ngoài màng cứng vùng trán phải. Tỷ lệ: 24%; Vết thương xuyên nhãn cầu trái làm rách giác mạc cùng mạc phôi tổ chức nội nhãn, rách mi, đứt lệ quản, mất chức năng mắt trái, vỡ thành ngoài và thành trong ổ mắt trái. Tỷ lệ: 44%; Vết thương hàm mặt làm gãy vách ngăn mũi, vỡ phần đứng xương hàm trên hai bên, vỡ thành trước và thành trong xoang hàm phải, vỡ thành trong xoang hàm trái. Tỷ lệ: 19%.

2. Do yêu cầu giám định khẩn cấp của Cơ quan CSĐT Công an huyện L nên tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Vũ Thị N tại thời điểm giám định là: 71% (Bảy mươi một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Các vết thương trên cơ thể nạn nhân là do vật có

cạnh sắc tác động theo nhiều hướng khác nhau gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/16/TgT ngày 18/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh H đối với nạn nhân Vũ Thị L1 kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt trước ngoài cánh tay phải đã liền sẹo. Tỷ lệ: 02%; Vết thương trán thái dương đến gò má trái đã liền sẹo. Tỷ lệ: 03%; Vết thương lún vỡ xương thái dương trái. Tỷ lệ: 10%; Vết thương làm gãy cung tiếp gò má trái. Tỷ lệ: 09%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Các vết thương trên cơ thể nạn nhân do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 19/21/GĐHS ngày 13/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với nạn nhân Vũ Văn T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định trên hồ sơ: Vết thương kích thước lớn, vùng đỉnh - thái dương trái, đã khâu; Vết thương kích thước lớn, góc hàm- gò má trái, đã khâu; Vết thương vành tai trái, đã khâu; Vết thương kích thước lớn, cổ trái, đã khâu; Vết thương kích thước trung bình, sau gáy bên phải, đã khâu; Gãy ngành lên bên trái xương hàm dưới, đã kết hợp xương bằng nẹp vít.

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định trên hồ sơ là 17% (mười bảy phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu, nhận định: Các thương tích do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 182/21/TgT ngày 10/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh H đối với nạn nhân Vũ Thị N kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định trên hồ sơ:

- Chấn thương sọ não: Tụ máu - khí ngoài màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, ổ dập não thùy thái dương trái và thùy trán phải, vỡ xương trán đỉnh phải, sau điều trị: Máu tụ ngoài màng cứng, không có di chứng thần kinh; Chảy máu dưới màng nhện, không có di chứng thần kinh; Ổ tổn thương não vùng trán - thái dương phải đường kính từ 2 đến 5cm; Vỡ xương đỉnh phải chiều dài trên 5cm, đã can xương, điện não không có ổ tổn thương tương ứng; Khuyết xương sọ vùng trán - thái dương - đỉnh phải đường kính ổ khuyết từ trên 2 đến 6cm, được vá bằng vật liệu

nhân tạo.

- Chấn thương mắt: Vỡ xương ổ mắt trái, đứt lệ quản dưới, rách củng mạc phôi hắc mạc, nhãn cầu mềm xẹp, sau điều trị: Vỡ xương ổ mắt trái; Mù mắt trái, chưa khoét bỏ nhãn cầu.

- Chấn thương hàm - mặt: Gãy xương hàm trên hai bên, vỡ xoang hàm hai bên, gãy vách ngăn mũi, vỡ xương ổ mắt trái, mất chức năng mắt trái, sau điều trị: Gãy xương hàm hai bên can tốt, không ảnh hưởng chức năng; Vỡ xoang hàm hai bên đã can, không di lệch; Vẹo vách ngăn mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi.

- Sẹo kích thước nhỏ vùng mặt có ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Số lượng sẹo nhiều kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 89%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 19/1/2022, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Căn cứ điểm a, đ, n khoản 1 Điều 93, Điều 18, Điều 45, Điều 33, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc H3 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2022, bị cáo Vũ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H ra Quyết định kháng nghị số 01, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn S thừa nhận hành vi dùng dao chém chị N, chị L1 và ông T như tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo cho rằng không có mục đích tước đoạt tính mạng của chị N, chị L1 và ông T vì lúc đó do quá bức tức, vì chị N cho công nông đổ đất vào diện tích đất đang tranh chấp, ông T là bố nhưng lại không ngăn cản mà còn bênh chị N. Sau khi có hành vi phạm tội như đã nêu trên do quá sợ hãi nên bỏ trốn, đến ngày 01/6/2021 thì ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo rất khó khăn, tuổi đã cao, vợ con không có, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Người bị hại: Chị Vũ Thị N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của ông T gồm: Chị Vũ Thị L2, anh Vũ Quốc H3 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Chị Vũ Thị L1 không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì thấy hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, mặt, cổ, tay những vùng trọng yếu trên cơ thể rất nguy hiểm đến tính mạng, đặc biệt là đối với nhiều người là những người thân thích ruột thịt bố đẻ, chị gái và em gái của bị cáo, mặc dù đã được ngăn cản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao chém bố đẻ và chị L1. Hậu quả chết người không xảy ra là do các bị hại được cấp cứu điều trị kịp thời, sau khi phạm tội lại còn bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a, đ, n khoản 1 Điều 93; Điều 18; Điều 45; Điều 33; Điều 52; khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội giết người là đúng, nhưng mức hình phạt là chưa đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H xử tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn S

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh như tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội là do mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa bị cáo và vợ chồng chị N, sự việc kéo dài và có lỗi do hành vi trái pháp luật của vợ chồng chị N từ đó dẫn đến việc bị cáo phạm tội do bị kích thích về tinh thần, mức hình phạt 19 năm tù đối với bị cáo là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H trong thời hạn quy định tại Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai tại phiên

tòa của bị cáo Vũ Văn S, lời khai của những người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, kết luận: Do mâu thuẫn về tranh chấp đất đai nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/9/2016, tại thôn 2 V, xã C, huyện L, tỉnh H, Vũ Văn S ngăn cản chị Vũ Thị N (là chị gái của S) đổ đất vào ao, hai bên cãi nhau, S dùng dao rựa chém chị N một nhát trúng vào mặt, khi chị N gục xuống đường S tiếp tục chém thêm 2 nhát vào đầu chị N. Khi chị L1 (là em gái của S) vào can thì bị S chém 2 nhát trúng mặt, cánh tay phải. Tiếp đó S cầm dao đi vào trong sân, chạy vào nhà chém một nhát vào đầu, tai trái ông T (là bố đẻ của S), chị L1 chạy vào ngăn cản S nhưng S vẫn tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, cổ ông T, đến khi chị N chạy đến giằng dao từ tay S thì S mới dừng, sau đó S lấy xe máy bỏ trốn. Hậu quả chị Vũ Thị N bị tổn hại 89% Sức khỏe, chị Vũ Thị L1 tổn hại 22% Sức khỏe, ông Vũ Văn T tổn hại 17% Sức khỏe, đến ngày 18/5/2017 ông T chết do già yếu và bệnh suy tim mãn tính.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau: Bị cáo có hành vi dùng dao rựa là hung khí rất nguy hiểm, chém nhiều nhát vào đầu, mặt, cổ, tay những vùng trọng yếu trên cơ thể rất nguy hiểm đến tính mạng. Bị cáo thực hiện hành vi đối với nhiều người, đặc biệt những người bị hại đều là những người thân thích ruột thịt với bị cáo, là bố đẻ, chị gái và em gái của bị cáo. Mặc dù chị L1 ngăn cản nhưng bị cáo không từ bỏ hành vi mà tiếp tục dùng dao chém bố đẻ và chị L1. Hậu quả chết người không xảy ra là do các bị hại được cấp cứu điều trị kịp thời. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn S đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, với tình tiết định khung “*Giết nhiều người*”; “*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng....của mình*”; “*Có tính chất côn đồ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 như tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xử phạt bị cáo 19 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không xuất trình được chứng cứ đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H: Căn cứ hành vi của bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến Sức khỏe của chị N, chị L1 và ông T, nếu không được ngăn chặn thì hậu quả chết người sẽ xảy ra. Sự việc diễn ra giữa bố đẻ, anh chị em ruột thịt với nhau, gây nên đau lòng, gia đình tan nát tình cảm, hành vi của bị cáo suy đồi về đạo đức, gây bất bình trong nhân dân địa phương và làm mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên trong vụ án này, xuất phát từ việc những người trong gia đình tranh chấp đất với nhau, ngày 29/4/2015 bị cáo S cũng đã làm đơn gửi ông trưởng xóm và ban quản lý đất đai của xã đề nghị

can thiệp, giúp đỡ, nhưng chưa được sự quan tâm đúng mức của chính quyền cấp cơ sở; khi tranh chấp chưa được giải quyết chị N đã thuê xe đồ đất lấp ao từ đó dẫn đến cãi vã, thiếu kiềm chế khi ngăn cản xe chở đất san lấp ao. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng như bị cáo phạm tội đối với bố đẻ là ông Vũ Văn T, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại phiên tòa các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có mẹ đẻ bà Đặng Thị H được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, ông bà nội bị cáo được tặng bằng vàng danh dự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, hậu quả chết người không xảy ra, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù về tội “Giết người” là đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Các tình tiết mà bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như không chấp kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H với nội dung tăng hình đối với bị cáo. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn S và Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 28/1/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Căn cứ điểm a, đ, n khoản 1 Điều 93, Điều 18, Điều 45, Điều 33, khoản 2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc H3 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 19 (*Mười chín*) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

2. Án phí: Bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- CA tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh tỉnh H;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng